

Đơn vị báo cáo: Địa chỉ:	Mẫu số F01 – DNN <i>(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)</i>
---	---

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

Tháng... Năm ...

Đơn vị tính: ...

Tên tài khoản	Số hiệu TK	Số đầu kỳ Nợ	Số dư đầu kỳ Có	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Số cuối kỳ Nợ	Số dư cuối kỳ Có
Tiền mặt	111	120.000.000		250.000.000	220.000.000	150.000.000	
Tiền gửi Ngân hàng	112	450.000.000		900.000.000	820.000.000	530.000.000	
Phải thu của khách hàng	131	180.000.000		350.000.000	300.000.000	230.000.000	
Thuế GTGT được khấu trừ	133	25.000.000		18.000.000	12.000.000	31.000.000	
Nguyên liệu, vật liệu	152	200.000.000		120.000.000	140.000.000	180.000.000	
Chi phí SXKD dở dang	154	80.000.000		150.000.000	130.000.000	100.000.000	
Thành phẩm	155	150.000.		220.000.	210.000.	160.000.	

		000		000	000	000	
Hàng hóa	156	300.000.000		500.000.000	470.000.000	330.000.000	
TSCĐ hữu hình	211	2.000.000.000				2.000.000.000	
Hao mòn TSCĐ	214		650.000.000		20.000.000		670.000.000
Chi phí trả trước	242	40.000.000		10.000.000	15.000.000	35.000.000	
Phải trả người bán	331		260.000.000	240.000.000	300.000.000		320.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	333		45.000.000	60.000.000	55.000.000		40.000.000
Phải trả người lao động	334		85.000.000	180.000.000	175.000.000		80.000.000
Phải trả khác	338		30.000.000	20.000.000	25.000.000		35.000.000
Vốn đầu tư của CSH	411		2.500.000.000				2.500.000.000
LNST chưa phân phối	421		180.000.000	40.000.000	55.000.000		195.000.000

Doanh thu bán hàng	511				2.300.000.000		2.300.000.000
Doanh thu tài chính	515				18.000.000		18.000.000
Giá vốn hàng bán	632			1.520.000.000		1.520.000.000	
Chi phí quản lý kinh doanh	642			280.000.000		280.000.000	
Thu nhập khác	711				12.000.000		12.000.000
Chi phí khác	811			8.000.000		8.000.000	
Xác định kết quả kinh doanh	911			2.330.000.000	1.808.000.000	522.000.000	
Tổng cộng		3.545.000.000	3.750.000.000	7.196.000.000	7.122.000.000	5.546.000.000	6.210.000.000

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Lập, ngày ... tháng ... năm ...
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, họ tên, đóng dấu)